

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2020 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2020 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2020 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; cụ thể như sau:

1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất và mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng: Gồm 15 công trình, dự án, với tổng khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 87.075.090.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 42,19 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).*

2. Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 07 công trình, dự án là 2,67 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).*

3. Diện tích đất rừng phòng hộ phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 02 công trình, dự án là 18,56 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục.3 đính kèm).

## **Điều 2.**

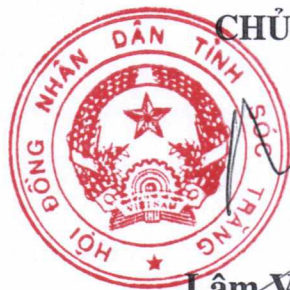
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp có thay đổi mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các công trình, dự án đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể về mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Lâm Văn Mẫn**



Phụ lục 1

**BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, MỨC VỐN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG  
NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>I</b>	<b>THỊ XÃ VĨNH CHÂU</b>	<b>1,10</b>		<b>1,10</b>		<b>1,10</b>				
1	Công trình Xử lý sạt lở bờ sông hạ lưu cống Vàm Trà Nho	0,28		0,28		0,28	343,33	Ngân sách	Xã Vĩnh Hiệp	Công văn số 797/UBND-KT ngày 26/5/2020 của UBND thị xã Vĩnh Châu
2	Đầu tư xây dựng công trình Đường khu du lịch Hồ Bể	0,82		0,82		0,82	1.831,76	Ngân sách	Xã Vĩnh Hải	Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng
<b>II</b>	<b>HUYỆN TRẦN ĐỀ</b>	<b>2,40</b>		<b>2,40</b>		<b>2,07</b>	<b>0,33</b>			
1	Trạm biến áp 220kV Vĩnh Châu và đường dây đấu nối (phần đi qua địa phận Trần Đề)	0,61		0,61		0,61	1.500,00	Ngoài ngân sách	Xã Thạnh Thới Thuận và xã Thạnh Thới An	Công văn số 493/SCT-PC ngày 05/5/2020 của Sở Công Thương



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Nhà Văn hóa ấp Trà Đức	0,02		0,02		0,02	50,00	Ngân sách	Ấp Trà Đức, xã Viên An	Công văn số 400/UBND-TNMT ngày 22/5/2020 của UBND huyện Trần Đề
3	Trung tâm thể thao xã Viên An	0,31		0,31		0,31	950,00	Ngân sách	Ấp Tiếp Nhứt, xã Viên An	
4	Trường Tiểu học Viên Bình 2	0,54		0,54	0,54		1.200,00	Ngân sách	Ấp Lao Vên, xã Viên Bình	
5	Trường Tiểu học Trung Bình B	0,52		0,52	0,52		1.100,00	Ngân sách	Ấp Bung Lức, xã Trung Bình	
6	Trường Tiểu học Thạnh Thới Thuận 1	0,40		0,40	0,40		800,00	Ngân sách	Ấp Thạnh Nhân 2, xã Thạnh Thới Thuận	
<b>III</b>	<b>THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG</b>	<b>37,23</b>		<b>37,23</b>	<b>36,30</b>	<b>0,93</b>	<b>76.500,00</b>			
1	Đường Vành Đai I	37,23		37,23	36,30	0,93	76.500,00	Ngân sách	Phường 8, Phường 5 và Phường 6	Công văn số 557/UBND-XD ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>IV</b>	<b>THỊ XÃ NGÃ NĂM</b>	<b>0,80</b>		<b>0,80</b>	<b>0,60</b>	<b>0,20</b>	<b>1.500,00</b>			
1	Đường dẫn vào cầu Kênh Tur (Nàng Rền)	0,20		0,20	0,20		300,00	Ngân sách	Phường 3	Công văn số 173/UBND-VP ngày 26/5/2020 của UBND thị xã Ngã Năm
2	Đường tránh lộ Bình Hưng	0,40		0,40	0,20	0,20	700,00	Ngân sách	Xã Tân Long	
3	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Phường 3	0,20		0,20	0,20		500,00	Ngân sách	Phường 3	
<b>V</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>	<b>0,66</b>		<b>0,66</b>		<b>0,66</b>	<b>1.300,00</b>			
1	Trường Trung học cơ sở Kế An	0,66		0,66		0,66	1.300,00	Ngân sách	Áp Số 1, xã Kế An	Công văn số 184/UBND-VP ngày 08/6/2020 của UBND huyện Kế Sách
<b>Tổng số: 13 công trình</b>		<b>42,19</b>		<b>42,19</b>	<b>38,97</b>	<b>3,22</b>	<b>87.075,09</b>			





Phụ lục 2

**BỘ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2020  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
1	Trạm biến áp 220kV Vĩnh Châu và đường dây đầu nối (phần đi qua địa phận Trần Đề)	0,61		0,61	0,61		Xã Thạnh Thới Thuận, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Công văn số 493/SCT-PC ngày 05/5/2020 của Sở Công Thương
2	Trường Tiểu học Viên Bình 2	0,54		0,54	0,54		Áp Lao Vên, xã Viên Bình, huyện Trần Đề	Công văn số 400/UBND-TNMT ngày 22/5/2020 của UBND huyện Trần Đề
3	Trường Tiểu học Trung Bình B	0,52		0,52	0,52		Áp Bung Lức, xã Trung Bình, huyện Trần Đề	
4	Trường Tiểu học Thạnh Thới Thuận 1	0,40		0,40	0,40		Áp Thạnh Nhân 2, xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề	
5	Đường dẫn vào cầu Kênh Tư (Nàng Rền)	0,20		0,20	0,20		Phường 3, thị xã Ngã Năm	
6	Đường tránh lộ Bình Hưng	0,40		0,40	0,20	0,20	Xã Tân Long, thị xã Ngã Năm	Công văn số 173/UBND-VP ngày 26/5/2020 của UBND thị xã Ngã Năm
7	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Phường 3	0,20		0,20	0,20		Phường 3, thị xã Ngã Năm	
<b>Tổng số: 07 công trình</b>		<b>2,87</b>		<b>2,87</b>	<b>2,67</b>	<b>0,20</b>		



**Phụ lục 3**

**BỘ SƯNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác		
1	Đầu tư xây dựng công trình Đường khu du lịch Hồ Bể	0,82		0,82	0,06	0,76	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	Công văn số 797/UBND-KT ngày 26/5/2020 của UBND thị xã Vĩnh Châu
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu, tỉnh Sóc Trăng	54,88		54,88	18,50	36,38	Thị xã Vĩnh Châu	Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng
<b>Tổng số: 02 công trình</b>		<b>55,70</b>		<b>55,70</b>	<b>18,56</b>	<b>37,14</b>		